

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thu Hiền

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Di – Giáo viên về hưu

Bà Trần Thị Mộng Thu – Giáo viên về hưu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Tín

**- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền – tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:** Bà Mai Thị Thiên Lộc.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024, đối với: **Bị cáo:** Phạm Hà Hữu N, Giới tính: Nam; Sinh ngày: 09/9/2006, tại: tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú ổn định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Phạm Văn B, sinh năm 1985; Mẹ: Hà Thị Trúc N1, sinh năm 1984. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 111/QĐ-XPHC ngày 26/7/2022 của Công an huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xử phạt đối với Phạm Hà Hữu N về hành vi “Cố ý gây thương tích”, hình thức: Cảnh cáo. Ngày 11/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Hà Hữu N về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự trong vụ án khác.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L.

*Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo:* Ông Phạm Văn B, sinh năm 1985; địa chỉ: khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Minh P, sinh năm 1989 - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. (Có mặt)

**Bị hại:** Công ty TNHH A; Địa chỉ: 4 L, phường A, quận G, TP H.

*Đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Tiến C, sinh năm 1974; Địa chỉ: I quốc lộ A, phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

*Đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1971; Địa chỉ: Tổ B, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Phạm Văn B, sinh năm 1985; Địa chỉ: khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

2/ Ông Nguyễn Văn P1, sinh năm 1983; Địa chỉ: khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

3/ Anh Lê Thành N2, sinh ngày 15/5/2010; Địa chỉ: khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

*Đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1995; Địa chỉ: khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

4/ Bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1978 và ông Lê Văn Đ, sinh năm 1975; Địa chỉ: khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

5/ Ông Phạm Văn B, sinh năm 1985 và bà Hà Thị Trúc N1, sinh năm 1984; Địa chỉ: khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

**Người làm chứng:**

1/ Anh Võ Trung H1, sinh ngày 29/9/2008; Địa chỉ: khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

*Đại diện theo pháp luật:* Ông Võ Ngọc T1, sinh năm 1981; Địa chỉ: khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

2/ Anh Nguyễn Thái Đ1, sinh ngày 20/10/2007; Địa chỉ: T, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

*Đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ D, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

3/ Anh Trần Văn D, sinh ngày 11/9/2007; Địa chỉ: khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

*Đại diện theo pháp luật:* Ông Trần Văn H3, sinh năm 1975; Địa chỉ: khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

4/ Anh Nguyễn Chấn H4, sinh ngày 30/3/2008; Địa chỉ: khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 22/6/2023, khi đang ngồi nhậu tại khu vực “Mộ Cô” thuộc thị trấn L, huyện L, Phạm Hà Hữu N rủ cả nhóm gồm: Lê Thành N2, Nguyễn Bảo L, Nguyễn Chấn H4, Trần Văn D, Võ Trung H1, Nguyễn Thái Đ1 và Tấn T2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi dạo trên đường thấy người nào “láo” thì chặn lại đánh, tất cả đồng ý. L điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha (chưa rõ biển số) chở theo Đ1 và D, H4

điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số: 72G1- 189.31 chở Lê Thành N2, T2 điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số: 72K1-796.92 chở theo Phạm Hà Hữu N và H1 đi dọc các tuyến đường từ thị trấn L đến xã P. Khi cả nhóm đi qua khu vực trước trường học “Trần Nguyên H5” thuộc ấp T, xã P, huyện L, Lê Thành N2 nhìn thấy một chiếc xe ô tô, biển số 51H-874.64 của Công ty TNHH A1 ông Nguyễn Tiến C làm giám đốc, đang đỗ ở ven đường không có người trông coi, Lê Thành N2 nói với Phạm Hà Hữu N xe đẹp quá. Nghe vậy, Phạm Hà Hữu N thách thức Lê Thành N2 đập phá xe ô tô trên của Công ty TNHH A. Lúc này, H4 dừng xe lại để Lê Thành N2 nhảy xuống xe nhặt 01 khối gạch (có đặc điểm 02 đến 03 viên gạch ống màu đỏ dính vào với nhau bằng xi măng, kích thước khoảng 02cm x 40cm) bên lề đường, rồi dùng 02 tay cầm gạch ném vào phía sau xe làm vỡ kính chắn gió phía sau xe ô tô. Lê Thành N2 tiếp tục nhặt 02 cục đá (không rõ hình dạng) ném vào kính cửa bên trái xe và phía trước đầu xe ô tô làm vỡ kính chắn gió phía trước xe ô tô. Sau đó, cả nhóm di chuyển đến trước khu vực chợ P2 thuộc xã P, huyện L, H4 thấy một xe ô tô màu đen (không rõ biển số, đặc điểm xe) đang đỗ ở ven đường không có người trông coi nên thách thức Thành N2 đập phá xe ô tô trên. Nghe vậy, Thành N2 kêu H4 dừng xe lại để Thành N2 xuống xe nhặt gạch và ném vào cửa kính xe ô tô trên rồi cả nhóm bỏ đi.

Sau khi phát hiện xe bị đập phá, ông Nguyễn Tiến C đã điều khiển xe ô tô, biển số 51H-874.64 đến sửa chữa tại Công ty cổ phần A2 - Sabaru G thuộc khu phố B, phường T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 28/6/2023, ông Nguyễn Tiến C đã trình báo Cơ quan Công an.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Hà Hữu N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của Phạm Hà Hữu N phù hợp với khai của Lê Thành N2, lời khai của người làm chứng, người bị hại và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐDGTS ngày 01/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện L kết luận: Xe ô tô biển kiểm soát 51H-874.64, nhãn hiệu SUBARU, số loại FORESTER, màu trắng bị hư hỏng những bộ phận, phụ tùng gồm: 01 tấm kính cốp sau (kính chắn gió sau) bị hư hỏng hoàn toàn; 01 tấm kính chắn gió trước bị nứt một phần trên tấm kính làm hư hỏng hoàn toàn; 01 tấm Film cách nhiệt 3m Crytallight Kính sau bị hư hỏng hoàn toàn; 01 tấm Film cách nhiệt 3m Crytallight Kính trước bị nứt một phần trên tấm kính Film làm hư hỏng, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại (tại thời điểm định giá ngày 22/6/2023) là 68.301.850 đồng.

\* Việc thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số: 72K1-796.92, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu xám đen, không có gương chiếu hậu (thu giữ của Lê Thành N2). Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên do ông Lê Văn Đ (sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L - là cha của Lê Thành N2) đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, hiện nay ông Đ đã chết nên tài sản trên do bà Nguyễn Thị Anh H (sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L - là mẹ của Lê Thành N2) quản lý, sử dụng. Bà H không biết việc N2 mượn xe mô tô trên để cùng đồng bọn sử dụng vào mục đích phạm tội. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe trên cho bà H.

- 01 xe mô tô biển số: 72G1-189.31, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ, đứt dây thắng trước, không mặt nạ, không bửng, cần số gác chân bị cong, không gương

chiếu hậu (thu giữ của Nguyễn Chân H4). Quá trình điều tra xác định, xe mô tô do bà Đoàn Thị Bích T3 (sinh năm: 1965; Nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) đứng tên chủ sở hữu. Vào năm 2015, bà T3 đã bán chiếc xe trên cho ông Nguyễn Văn P1 (sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L - là cha của H4). Ông P1 không biết việc H4 mượn xe mô tô trên để cùng đồng bọn sử dụng vào mục đích phạm tội. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe trên cho ông P1.

- 01 xe ô tô biển số: 51H-874.64, nhãn hiệu SUBARU, số loại FORESTER, do ông Nguyễn Hoàng T giao nộp (ông C ủy quyền giao cho ông T quản lý xe ô tô trên). Hiện Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe trên cho ông T (là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH A).

- 01 khối gạch (loại cục gạch bê tông), kích thước 39,5cm x 19,7cm x 9,5 cm, trên bề mặt có kết dính với gạch men màu trắng, gạch men bị nứt vỡ không rõ hình (do ông Nguyễn Tiến C lấy trong xe ô tô biển số: 51H-874.64 giao nộp) và số tiền 1.000.000 đồng do ông Phạm Văn B (sinh năm: 1985 - là cha của Phạm Hà Hữu N) tự nguyện giao nộp. Hiện đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý, chờ xử lý.

- Đối với 02 cục đá (không rõ hình dạng), Lê Thành N2 dùng để ném vào kính cửa bên trái xe và phía trước đầu xe ô tô làm vỡ kính chắn gió phía trước xe ô tô biển kiểm soát 51H-874.64, nhãn hiệu SUBARU, số loại FORESTER, màu trắng, hiện không thu hồi được.

\* Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH A yêu cầu bồi thường số tiền 68.301.800 đồng (chi phí sửa chữa xe mô tô tại Công ty Cổ phần A3). Hiện ông Phạm Văn B, là cha của Phạm Hà Hữu N đã giao nộp 1.000.000 đồng để khắc phục hậu quả,

**Tại phiên tòa** vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52; Các Điều 91, 101, 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hà Hữu Nhân từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Phạm Hà Hữu N, Lê Thành N2 có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH A với số tiền là 67.301.800 đồng (sáu mươi bảy triệu ba trăm lẻ một ngàn tám trăm đồng). Công ty TNHH A được nhận số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) do ông Phạm Văn B giao nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, 01 khối gạch (loại cục gạch bê tông), kích thước 39,5cm x 19,7cm x 9,5 cm, trên bề mặt có kết dính với gạch men màu trắng, gạch men bị nứt vỡ không rõ hình (do ông Nguyễn Tiến C lấy trong xe ô tô biển số: 51H-874.64 giao nộp) không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo là đúng theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng; bị cáo nói lời nói sau cùng đã ăn năn hối cải, hứa sẽ không tái phạm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hà Hữu N đã khai nhận toàn bộ hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 22/6/2023, tại khu vực trước trường học “Trần Nguyên H5” thuộc ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Phạm Hà Hữu N có hành vi thách thức, xúi giục Lê Thành N2 dùng gạch, đá ném vào xe ô tô, biển số 51H-874.64, nhãn hiệu SUBARU, số loại FORESTER của Công ty TNHH A1 ông Nguyễn Tiến C làm giám đốc, làm hư hỏng hoàn toàn 01 tấm kính chắn gió sau (kính chắn gió sau), 01 tấm kính chắn gió phía trước, 01 tấm Film cách nhiệt 3m Crytallight Kính sau và 01 tấm Film cách nhiệt 3m Crytallight Kính trước, theo kết quả định giá tài sản tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 68.301.850 đồng. Vì vậy hành vi của bị cáo Phạm Hà Hữu N đã phạm vào tội **“Cố ý làm hư hỏng tài sản”**, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự như sau:

*“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a)...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: ...*

*b) Gây thiệt hại cho tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng....”*

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét tình tiết trên để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH A yêu cầu bị cáo và Lê Thành N2 phải liên đới bồi thường thiệt hại với số tiền là 68.301.800 đồng (chi phí sửa chữa xe mô tô tại Công ty Cổ phần A3). Tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý cùng với Lê Thành N2 có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH A với số tiền 68.301.800 đồng. Xét đây là yêu cầu chính đáng của bị hại và đúng theo quy định của pháp luật nên được chấp nhận cần buộc bị cáo Phạm Hà Hữu N và Lê Thành N2 có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH A Nguyễn số tiền 68.301.800 đồng. Hiện ông Phạm Văn B, là cha của Phạm Hà Hữu N đã giao nộp 1.000.000 đồng tiền khắc phục hậu quả, ông B không có ý kiến gì về số tiền này và đồng ý trừ vào số tiền phải bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại và bị cáo cũng đồng ý nên cần buộc bị cáo Phạm Hà Hữu N và Lê Thành N2 phải bồi thường thiệt hại số tiền còn lại cho Công ty TNHH A 67.301.800 đồng. Công ty TNHH A được nhận số tiền 1.000.000đ do ông Phạm Văn B giao nộp. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 586 bộ luật dân sự thì nếu bị cáo Phạm Hà Hữu N không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình; Cha, mẹ của Lê Thành N2 phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do Lê Thành N2 gây nên, nếu tài sản của cha, mẹ của Lê Thành N2 không đủ để bồi thường mà N2 có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu.

[6] Đối với Nguyễn Chân H4 và Lê Thành N2, tại thời điểm phạm tội H4 có độ tuổi 15 tuổi 02 tháng 22 ngày và N2 có độ tuổi 13 tuổi 01 tháng 07 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân thị trấn L áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã phường thị trấn đối với H4.

Đối với các đối tượng còn lại gồm Nguyễn Bảo L, Trần Văn D, Võ Trung H1, Nguyễn Thái Đ1 và Tấn T2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) không có hành vi đồng phạm với Lê Thành N2 thực hiện hành vi phạm tội, nên không có cơ sở xử lý.

Đối với hành vi tụ tập, điều khiển xe đi dọc các tuyến đường từ thị trấn L đến xã P của Phạm Hà Hữu N, Lê Thành N2, Nguyễn Bảo L, Nguyễn Chân H4, Trần Văn D, Võ Trung H1, Nguyễn Thái Đ1 và Tấn T2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi tìm người khác để đánh, tuy nhiên, nhóm đối tượng không mang theo hung khí, không gây mất trật tự tại địa phương. Do đó, không có cơ sở để xử lý hành vi Gây rối trật tự cộng đồng đối với các đối tượng trên.

Đối với xe ô tô màu đen (không rõ biển số, đặc điểm xe) bị Lê Thành N2 đập phá, hiện chưa truy tìm được vật chứng và chưa xác định được nhân thân, địa chỉ của bị hại.

Đồng thời, Lê Thành N2 và Nguyễn Chấn H4 khai nhận việc N2 dùng đá ném vào kính của xe ô tô trên nhưng không bị vỡ kính và tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội N2 và H4 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do đó, không đủ cơ sở để xử lý đối với hành vi trên.

[7] Về vật chứng trong vụ án: 01 khối gạch (loại cục gạch bê tông), kích thước 39,5cm x 19,7cm x 9,5cm, trên bề mặt có kết dính với gạch men màu trắng, gạch men bị nứt vỡ không rõ hình không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh và mức hình phạt:** Tuyên bố bị cáo Phạm Hà Hữu N phạm tội **“Cố ý làm hư hỏng tài sản”**

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52; Các Điều 91, 101, 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hà Hữu N 2 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 11 năm 2023.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Phạm Hà Hữu N và Lê Thành N2 phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH A với số tiền là 67.301.800 đồng (sáu mươi bảy triệu ba trăm lẻ một ngàn tám trăm đồng). Nếu bị cáo Phạm Hà Hữu N không đủ tài sản để bồi thường thiệt hại thì cha, mẹ của bị cáo là ông Phạm Văn B và bà Hà Thị Trúc N3 phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình; Bà Nguyễn Thị Ánh H, ông Lê Văn Đ là cha, mẹ của Lê Thành N2 phải bồi thường thiệt hại do Lê Thành N2 gây nên, nếu tài sản của bà H, ông Đ không đủ để bồi thường mà Lê Thành N2 có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Công ty TNHH A được nhận số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0002060 ngày 23/01/2024 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 khối gạch (loại cục gạch bê tông), kích thước 39,5cm x 19,7cm x 9,5cm, trên bề mặt có kết dính với gạch men màu trắng, gạch men bị nứt vỡ không rõ hình.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo biên bản giao nhận vật chứng số 31/BB-CCTHADS ngày 17-01-2023)

**4. Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a, d, e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Hà Hữu N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Phạm Hà Hữu N phải chịu 1.682.550đ (một triệu sáu trăm tám mươi hai ngàn năm trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Lê Thành N2 là trẻ em nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để yêu cầu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BRVT;
- Phòng PC10; PV06 công an tỉnh BRVT;
- VKS huyện Long Điền;
- CA huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Thu Hiền**